

BÁO CÁO TÓM TẮT**Chuyển đổi số quốc gia tháng 7 năm 2024**

(Kèm theo Báo cáo số: 143 /BC-BTTTT ngày 02 / 8 /2024
của Bộ Thông tin và Truyền thông

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**1. Về hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số**

Chính phủ, các bộ, ngành đã tập trung xây dựng, ban hành thể chế, chính sách để hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể, trong tháng 7/2024, đã ban hành thêm: **01** Nghị định, **04**¹ Thông tư.

Trong đó nổi bật là Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Về lãnh đạo, điều hành triển khai chuyển đổi số

Các hoạt động nổi bật trong tháng 7/2024:

- Thủ tướng Chính phủ chủ trì phiên họp lần thứ 9 Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (ngày 10/7/2024) để đánh giá những kết quả đạt được về chuyển đổi số 06 tháng đầu năm và đề ra những nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới.

- Thủ tướng Chính phủ chủ trì Hội nghị Thường trực Chính phủ với các Bộ trưởng, Trưởng ngành và Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thảo luận, làm rõ nhằm thống nhất tư duy, phương pháp, cách tiếp cận để hành động thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa tiến trình chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số (ngày 19/7/2024).

- Thủ tướng Chính phủ kết luận, chỉ đạo về đánh giá kết quả thí điểm lập hồ sơ sức khỏe điện tử, cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID và công bố vận hành một số nền tảng, ứng dụng của Đề án 06 tại Hội nghị của thành phố Hà Nội sơ kết 06 tháng đầu năm thực hiện Đề án 06.

- Thủ tướng Chính phủ kết luận Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ "Điểm nghẽn" Đề án 06 và đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả

¹ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024;
Thông tư 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024;
Thông tư 08/2024/TT-BTTTT ngày 10/7/2024;
Thông tư 46/2024/TT-BTC ngày 09/7/2024;
Thông tư 06/2024/TT-BTTTT ngày 01/7/2024.

công tác quản lý thuế.

- Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 26/7/2024 về việc kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái ký Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/7/2024 phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) giai đoạn đến hết năm 2025. Mục tiêu đến năm 2025, VNPT trở thành Tập đoàn công nghệ lấy hạ tầng số, công nghệ số và dịch vụ số làm chủ đạo, sở hữu và khai thác nền tảng, hạ tầng trụ cột của hạ tầng số quốc gia, là nhà sáng tạo tiên phong nghiên cứu làm chủ công nghệ số và cung cấp hệ sinh thái số trong mọi lĩnh vực đời sống kinh tế xã hội, dựa trên thế mạnh về các nền tảng số, công nghệ lõi và an toàn an ninh mạng.

3. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính) đến nay đạt 43%.

+ Khối bộ, ngành : (1) Tỷ lệ DVCTT toàn trình trung bình đạt 59,68%. (2) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trung bình đạt 50%.

+ Khối tỉnh: (1) Tỷ lệ DVCTT toàn trình trung bình đạt 55,38%; (2) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của khối tỉnh còn rất hạn chế, mới đạt 17%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cấp bộ là 46,36% , của địa phương đạt 58,12%. Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại bộ, ngành đạt 46,38%, tại địa phương đạt 64%.

- Bộ TT&TT đánh giá HTTT giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với 02 nội dung: (1) Đánh giá trực tuyến, không có sự can thiệp của con người; (2) Đánh giá Cổng DVCTT và Hệ thống thông tin (HTTT) một cửa điện tử.

- Đã có 62/63 địa phương đã tham mưu với Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết miễn, giảm phí, lệ phí (tăng 9 địa phương so với tháng 12/2023). Đặc biệt có 4 địa phương đã thông qua chính sách áp dụng mức phí “Không đồng” đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền đến hết 31/12/2025 (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Thái Bình).

4. Về các nền tảng, hệ thống phục vụ công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp trong cơ quan nhà nước trên môi trường số

- Xử lý hồ sơ công việc trong cơ quan nhà nước: Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp bộ được xử lý trên môi trường mạng đạt 89,35%. Tỷ lệ công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia là 37,4%.

- Trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước: 100% hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành, địa phương đã được kết nối thông suốt qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Phát triển dữ liệu số: Đến nay hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã hoạch định rõ và ban hành danh mục CSDL dùng chung của mình, với tổng số gần 3000 cơ sở dữ liệu.

- Về kết nối chia sẻ dữ liệu: Tổng số giao dịch kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia trong năm 2024 đến ngày 16/7/2024 là 533 triệu (bằng 85% tổng số giao dịch năm 2023). Hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã có nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, tỉnh (LGSP).

- Nền tảng hóa đơn điện tử: Bộ Tài chính tiếp tục đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách với 65.786 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng, số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền sử dụng là gần 500 triệu hóa đơn. Các địa phương có số lượng cơ sở kinh doanh áp dụng lớn như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Bình Dương, ...

- Trục liên thông văn bản quốc gia: Từ ngày 20/6/2024 đến ngày 20/07/2024, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia là 982.587 văn bản (203.562 văn bản gửi và 779.025 văn bản nhận). Tính đến nay có 41.5 triệu văn bản gửi, nhận qua Trục.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia: Từ ngày 20/6/2024 đến ngày 24/7/2024, Cổng đã có hơn 13,9 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 3,9 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 2,1 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 1.004 tỷ đồng. Tính đến nay, Cổng đã cung cấp 4497 dịch vụ công trực tuyến; hơn 343,8 triệu hồ sơ đồng bộ; 55,6 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng; hơn 31,5 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 15.701 tỷ đồng; hơn 526 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

Hiện có 61/63 địa phương, 13/20 bộ, ngành hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Văn phòng Chính phủ đã hoàn thiện tài liệu hướng dẫn mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh; đồng thời tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024, Chính phủ đã giao 04 địa phương Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh tổ chức triển khai thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 12 năm 2025.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ:

Từ ngày 20/06/2024 đến ngày 24/7/2024, Hệ thống đã phục vụ 02 phiên họp và xử lý 66 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 21 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy. Lũy kế đến nay, Hệ thống đã phục vụ 101 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 2.354 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 810,9 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy.

- Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng 7 đã cập nhật 435 file dữ liệu lên kho dữ liệu nội dung; tiếp tục xây dựng và cập nhật kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, đã có 69/179 chế độ báo cáo được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của 15 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu với 38 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; hình thành 04 bộ chỉ số điều hành; thống kê; theo dõi, giám sát; kinh tế - xã hội địa phương.

5. Về phát triển kinh tế số

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực của Việt Nam so với năm 2022 đạt được kết quả ấn tượng: du lịch trực tuyến tăng 82%, thanh toán số tăng 19%, đưa Việt Nam trở thành quốc gia tăng trưởng nhanh nhất về thanh toán số tại khu vực Đông Nam Á, thương mại điện tử tăng 11%.

- Số lượng doanh nghiệp CNTT đang hoạt động ước đạt khoảng 45.500 doanh nghiệp. Năm 2023, Việt Nam có hơn 1,5 nghìn doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường nước ngoài, tăng hơn 7% so với năm 2022. Tổng doanh thu từ thị trường nước ngoài ước đạt 7,5 tỷ USD, tăng 4% so với năm 2022.

- Đến nay, đã có hơn 87,08% người trưởng thành tại Việt Nam có tài khoản ngân hàng với 182 triệu tài khoản thanh toán của khách hàng cá nhân và hơn 147 triệu thẻ ngân hàng đang hoạt động.

6. Về phát triển xã hội số

Tỷ lệ người dân ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử tăng từ mức 3% lên 13,5% (tăng gần gấp 4 lần trong 4 năm); tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 87,08% (tăng thêm 20% từ mức tỷ lệ của năm 2020).

Về phát triển công dân số, Bộ Công an đã cấp số định danh cho 100% công dân; cấp trên 86,3 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip cho 100% công dân có đủ điều kiện trên địa bàn toàn quốc. Đặc biệt, vào ngày 01/7/2024, Bộ Công an đã phát động triển khai Luật Căn cước năm 2023, trao thẻ căn cước/giấy chứng nhận căn cước cho 10 công dân (theo độ tuổi từ 0 đến 6 tuổi, từ 6 đến dưới 14 tuổi và trên 14 tuổi).

7. An toàn thông tin

- Lừa đảo trực tuyến gia tăng: Đối tượng xấu lợi dụng sự phát triển của Internet, mạng xã hội, ứng dụng OTT,... để thực hiện lừa đảo, chiếm đoạt tài sản.

- Tấn công ransomware vào lĩnh vực quan trọng: Các chiến dịch tấn công

ransomware nhắm vào cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp quan trọng (chứng khoán, tài chính, năng lượng, viễn thông...).

- Đến tháng 6/2024, cả nước có 7.206 HTTT trong các cơ quan, tổ chức nhà nước. Các bộ, ngành có 1.539 HTTT, các địa phương có 5.667 HTTT, trong đó cấp độ 1 có 3309 HTTT (45,9%), cấp độ 2 có 2914 HTTT (40,4%), cấp độ 3 có 955 HTTT (13,3%), cấp độ 4 có 23 HTTT (0,3%), cấp độ 5 có 05 HTTT (0,1%).

Số lượng HTTT đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ (HSDXCĐ) là 5.515 HTTT, tương đương 76,5% , tăng 11,5% so với năm 2023. Các bộ, ngành có 1.093 HTTT/1.539 HTTT, tương đương 71,1%; các địa phương có 4.422 HTTT/5.667 HTTT, tương đương 78%.

Số lượng HTTT đã được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn HTTT theo HSDXCĐ được duyệt là 4.068 HTTT, tương đương 56,5% , tăng khoảng 26,5% so với năm 2023. Các bộ ngành có 793 HTTT/1.539 HTTT, tương đương 51,5%; các địa phương có 3.275 HTTT/5.667 HTTT, tương đương 57,8%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về nhận thức

Tiếp tục nâng cao nhận thức, vai trò, vị trí, tầm quan trọng của chuyển đổi số, nhất là phát triển kinh tế số, đặc biệt là xây dựng cơ sở dữ liệu. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, làm chủ thể trong chuyển đổi số quốc gia, mục tiêu cuối cùng là phục vụ cho người dân, doanh nghiệp.

2. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Phân đầu đến hết năm 2024 đạt 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến, 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính; Đến năm 2025 đạt 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân.

- Đối với các bộ, ngành: Chủ động, thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình các TTHC đối với các dịch vụ mà bộ, ngành chưa triển khai;

- Đối với các địa phương: Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, đơn đốc, khuyến nghị từng địa phương Danh mục chi tiết các thủ tục hành chính (chưa triển khai trực tuyến) có phát sinh hồ sơ trong năm 2024 để triển khai dịch vụ công trực tuyến (một phần và toàn trình) và Danh mục chi tiết các dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ trong năm 2024 để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Sớm hoàn thành triển khai 30 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu (10/53 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022 và 20 dịch vụ công ưu tiên theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2024), nhất là tích hợp,

công bố nhóm TTHC đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế lên Cổng DVC quốc gia; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL về người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo với HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh.

3. Về giải pháp tăng tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Triển khai Kho dữ liệu số cho tổ chức, người dân làm TTHC;
- Triển khai số hóa hồ sơ khi người dân làm TTHC;
- Số hóa các kết quả giải quyết TTHC.

4. Về hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC

- Tập trung kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu. Đặc biệt là kết nối với CSDLQG về Dân cư và Nền tảng VNeID trong các TTHC liên quan đến người dân.

- Khẩn trương rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật.

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ưu tiên nguồn lực, giải quyết dứt điểm việc thống nhất tiếp nhận, giải quyết TTHC về một đầu mối duy nhất là HTTT giải quyết TTHC của bộ, ngành.

- Chi tiết kết quả đánh giá và giải pháp cụ thể cho từng bộ, ngành, địa phương đăng tải tại địa chỉ: <https://gqthc2024.dx.gov.vn/>. Đề nghị các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, rà soát để cập nhật, hoàn thiện hệ thống.

5. Về khai thác, chia sẻ dữ liệu

- Các bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh; tập trung số hóa dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương mình; kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương để làm giàu dữ liệu; tuân thủ theo quy định những thông tin, dữ liệu thuộc bí mật quốc gia không được chia sẻ. Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp trong nước trong việc xây dựng, phát triển hạ tầng số, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chuyên đổi số.

- Các bộ, ngành hoàn thành công bố các nền tảng, hệ thống thông tin triển khai toàn quốc.

- Các cơ quan chủ quản các cơ sở dữ liệu quốc gia rà soát, xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn về cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

6. Kinh tế số và xã hội số

- Các địa phương phối hợp với Bộ TT&TT xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai phát triển doanh nghiệp công nghệ số đến 2025 tại địa phương.

- Các địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai phát triển thương mại điện tử (TMĐT), đạt tỷ trọng TMĐT/tổng doanh thu bán lẻ theo mục tiêu của

từng địa phương.

- Thực hiện các chính sách thúc đẩy, tăng cường sử dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử trong các lĩnh vực: DVC trực tuyến, chứng từ điện tử, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, ngân hàng điện tử, y tế điện tử, học bạ điện tử,... Các tỉnh cử đầu mối tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ TT&TT để đảm bảo việc tích hợp giải pháp ký số từ xa vào Công dịch vụ công của địa phương được thông suốt.

7. An toàn thông tin mạng

Các bộ, ngành, địa phương quan tâm, ưu tiên nguồn lực triển khai hoàn thành phê duyệt cấp độ (thời hạn: tháng 9/2024) và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT (thời hạn: tháng 12/2024) đối với 100% hệ thống thông tin.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương ưu tiên nguồn lực, khẩn trương, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số đã đề ra trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của mình và trong các kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để thực hiện các mục tiêu, giải pháp tại Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số. Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Quyết định số 58/QĐ-UBQGČĐS ngày 19/4/2024)./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long
Phạm Đức Long